TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2021/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lê Đăng C**, sinh năm 1996 tại: xã X, huyện T, tỉnh T

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn 4 xã X, huyện T, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê Đăng D, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1975; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1999 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 14/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T, xử phạt 48 tháng tù về tội: " Cướp tài sản"

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: " Đánh bạc"

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, tại gia đình anh Lê Đăng C , sinh năm 1996, trú tại thôn 4, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân, Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Đăng C, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vật chứng thu giữ tại nơi ở của C là 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất màu cam, dạng cục vụn; 03 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu cam. (Các túi ni lon vật chứng trên đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, M1 và M2); 01 đĩa bằng sứ màu trắng, hình tròn, trên mặt đĩa có 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu da cam có nhãn hiệu HERMERPARIS; 04 vỏ quả bóng bay cười (đã qua sử sụng). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 2.300.000 đồng của Lê Đăng C .

Quá trình kiểm tra bắt giữ C còn có các đối tượng là Trần Văn C, sinh năm 1998, trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện T, Lê Thị Thu T, sinh năm 2002, trú tại khu phố C, Thị trấn N, huyện N, Hà Quang N, sinh năm 1999 trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện T, Đỗ Quốc A, sinh năm 1999, trú tại Phố G, thị trấn T, huyện T, T cũng bị bắt khi đang có mặt tại nhà Lê Đăng C nghi liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy cùng C nên đã đưa C và các đối tượng về công an T để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đăng C nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 29/12/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ trên tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T để xác định khối lượng và loại ma túy.

Ngày 31/12/2020, Phòng PC09 Công an tỉnh T đã giám định và kết luận:

- Các cục nén màu da cam của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,267 gam, Loại: MDMA

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,270 gam, loại: Ketamine.

- 01 viên nén màu da cam của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,318 gam, loại: MDMA.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,132 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra Lê Đăng C khai nhận bản thân nghiện ma túy nên sáng ngày 26 tháng 12 năm 2020, C mua ma túy về sử dụng. C gặp một người đàn ông

không biết tên tại ngã tư Siêu thị Ngôi sao, thị trấn T và mua của người này 01 gói ma túy nhỏ với giá 1000.000đ (Một triệu đồng) với mục đích mua về cất giấu để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh người đàn ông là đối tượng đã bán ma túy cho C nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ Toàn bộ gói mở niêm phong các phong bì niêm phong ký hiệu M, M1. M2 và 0,23 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 1,072 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M2. Tất cả được cho vào một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành " Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lê Đăng C"; ký hiệu T2, Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Thắng và các hình dấu của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh T. Các vật chứng trên được chuyển từ kho vật chứng Công an huyện T đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTX ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Đăng C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Lê Đăng C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đăng C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng C từ 36 (Ba mươi sáu)tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có dòng chữ Hemes Paris; 04 vỏ bóng bay (đã qua sử dụng); Tịch thu sung công quỹ 01 ống hút hình trụ tròn quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 3giờ 40 phút, ngày 28/12/2020 Lê Đăng C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,585g(không phẩy năm tám năm) gam ma túy, loại MDMA và 1,402 gam Ketamine với mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Đăng C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý đã tàng trữ sử dụng hai chất ma túy tuy nhiên mỗi chất ma túy đều có trọng lượng dưới 100%. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đăng C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo C đã từng phạm tội, có nhân thân xấu mà còn phạm tội mới, trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để

bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Đăng C bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Toàn bộ gói mở niêm phong các phong bì niêm phong ký hiệu M, M1. M2 và 0,23 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 1,072 gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M2.

+ 01 đĩa bằng sứ màu trắng hình tròn; 01 ống hút hình trụ tròn quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có dòng chữ Hemes Paris

+ 04 vỏ bóng bay (đã qua sử dụng)

Xét thấy đây là công cụ và là vật cấm mà bị cáo C dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần xem xét tịch thu tiêu hủy số ma túy, bát sứ, thẻ nhựa nêu trên. Tịch thu sung công quỹ 01 ống hút hình trụ tròn quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo C khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông với giá 1000.000 đồng; tuy nhiên quá trình điều tra người đàn ông đã bán ma túy cho C nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đăng C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật

tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đăng C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Đăng C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

+ một phong bì niêm phong mẫu vật do công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có ghi " Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lê Đăng C"; ký hiệu T2, Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Lê Minh Thắng và các hình dấu của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh T. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,223g (không phẩy hai hai ba gam) các cục nén màu da cam là các mẫu vật sau giám định cảu phong bì ký hiệu M; 0,286g (không phẩy hai tám sáu gam) chất bột màu da cam là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì ký hiệu M2.

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong ký hiệu M, M1. M2 và 0,231g(không phẩy hai ba một gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì ký hiệu M1; 1,072g (một phẩy không bẩy hai gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M2.

+ 01 đĩa bằng sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu cam có dòng chữ Hemes Paris

+ 04 vỏ bóng bay (đã qua sử dụng)

Tịch thu sung công quỹ 01 ống hút hình trụ tròn quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 30/3/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đăng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1

Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trung phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trung 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,103g Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 12/3/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Trung phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Hồng Đức